

# COMPANY PROFILE

*Professional Company for E&I Construction Works*

25-4, Sangnam 2-gil, Cheongryang-eup,  
Ulju-gun, Ulsan, Republic of Korea  
tel.+82-52-266-6417,8 fax.+82-52-266-6419  
e-mail : [ms@minsungei.com](mailto:ms@minsungei.com)  
Homepage : [www.minsungei.co.kr](http://www.minsungei.co.kr)

**Our company specializes in electrical and instrumentation work in construction projects.**

**We will reward the highest quality and reliability for the domestic and oversea Project.**

**CEO : Taek-Jang, Kwon**

# TABLE of CONTENTS

## Introduction

- Company Overview
- Business Segments
- Organization
- Global Presence
- Company Credit Evaluation

## Capability

- Human Resources
- Sales Results
- License / Certification

## Experience

- Project Experience List
- (Major Experience in Recent 5 Years)
- Photos of Major Construction

## Others

Award Certificate

# Company Overview

# 01

# COMPANY OVERVIEW - 1

**Apr, 2022 Foundation – MINSUNG Thailand**

**Jun, 2019 Foundation – MINSUNG Indonesia**

**July, 2018 Foundation – MINSUNG Bietnam**

**Oct, 2016 Registered as telecommunication industry**

**Oct, 2015 KOSHA 18001 Accomplished safety and public health  
certificate**

**Sep, 2015 OHSAS 18001 Accomplished safety and public health  
certificate**

**May, 2014 Certified as Korea hydro and nuclear power**

**May, 2012 Registered as a firefighting facility industry**

# COMPANY OVERVIEW - 2

**Nov, 2009 Accomplished quality management certificate  
(ISO 9001:2008)**

**Feb, 2009 CEO Kwon Taek-Jang inauguration**

**Nov, 2008 Registered as professional new-renewable energy  
company(Ministry of Knowledge and Economics)**

**Dec, 2007 Registered as electricity industry at ministry of industry  
and resources**

**Nov, 2007 Establish Min sung Co.,LTD.**

**Jun, 2007 Opened**

# COMPANY OVERVIEW - 3

- ▶ **Company name : MINSUNG Co.,LTD**
- ▶ **Address : 25-4, Sangnam 2-gil, Cheongryang-eup,  
Ulju-gun, Ulsan, Republic of Korea**
- ▶ **Found : Nov. 2007**
- ▶ **License : Electricity Technology Industry Registration  
Firefighting Facility Industry Registration  
Information Telecommunication Business Industry Registration**
- ▶ **Appraised value for Electrical work : 55,140,000,000(KRW)  
(Ulsan 5<sup>th</sup>/378, The whole country-R.O.K 109<sup>th</sup>/18,431)**

# BUSINESS SEGMENTS

## Oil, Gas & Chemical



- Refinery, Complex
- Petrochemical
- Fine Chemical
- Industrial, Utility

## Power & Environment



- Power
- Energy
- Food & Beverage
- Sewage & Wastewater

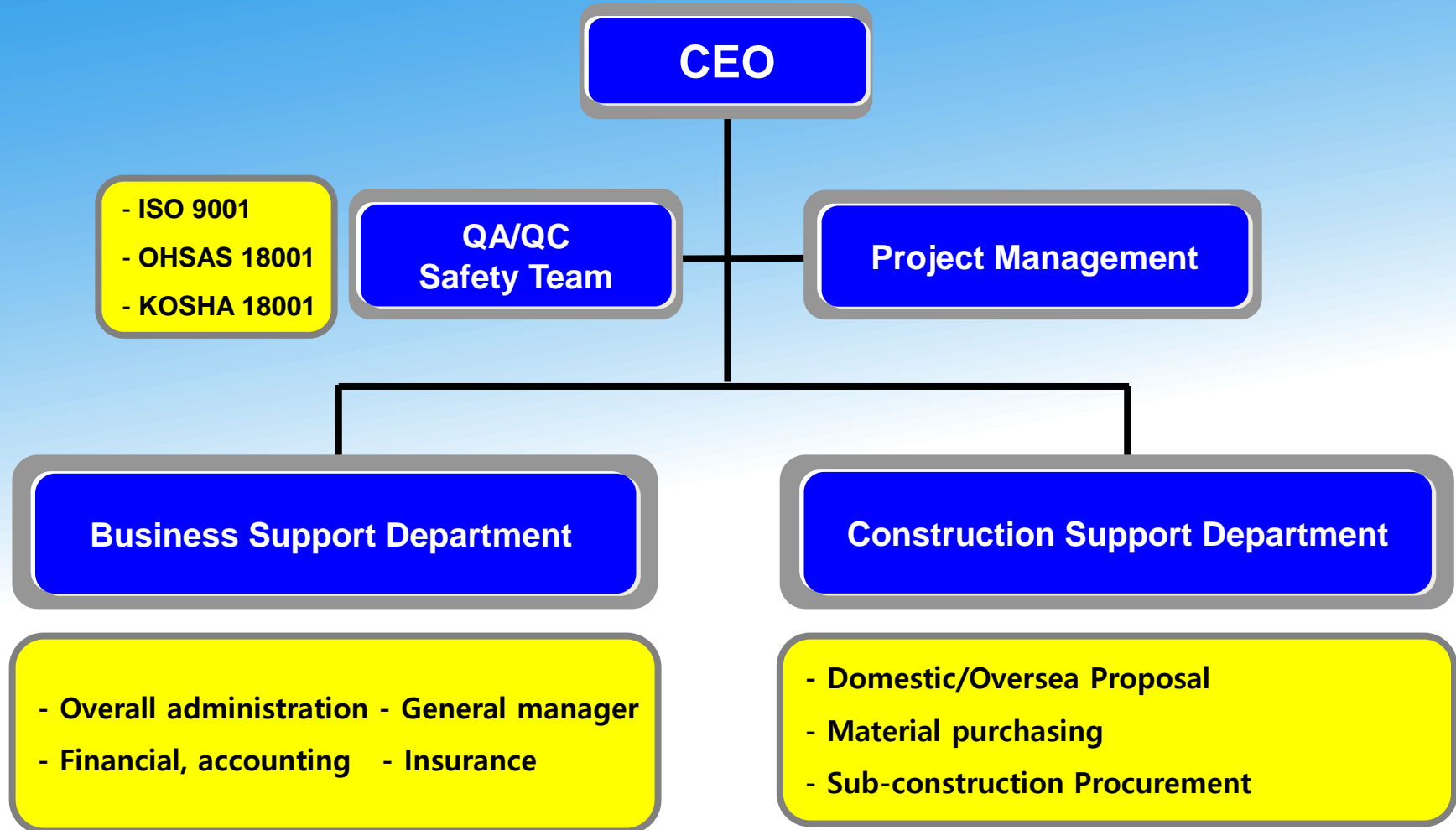
## APT, Hotel, Commercial B/D



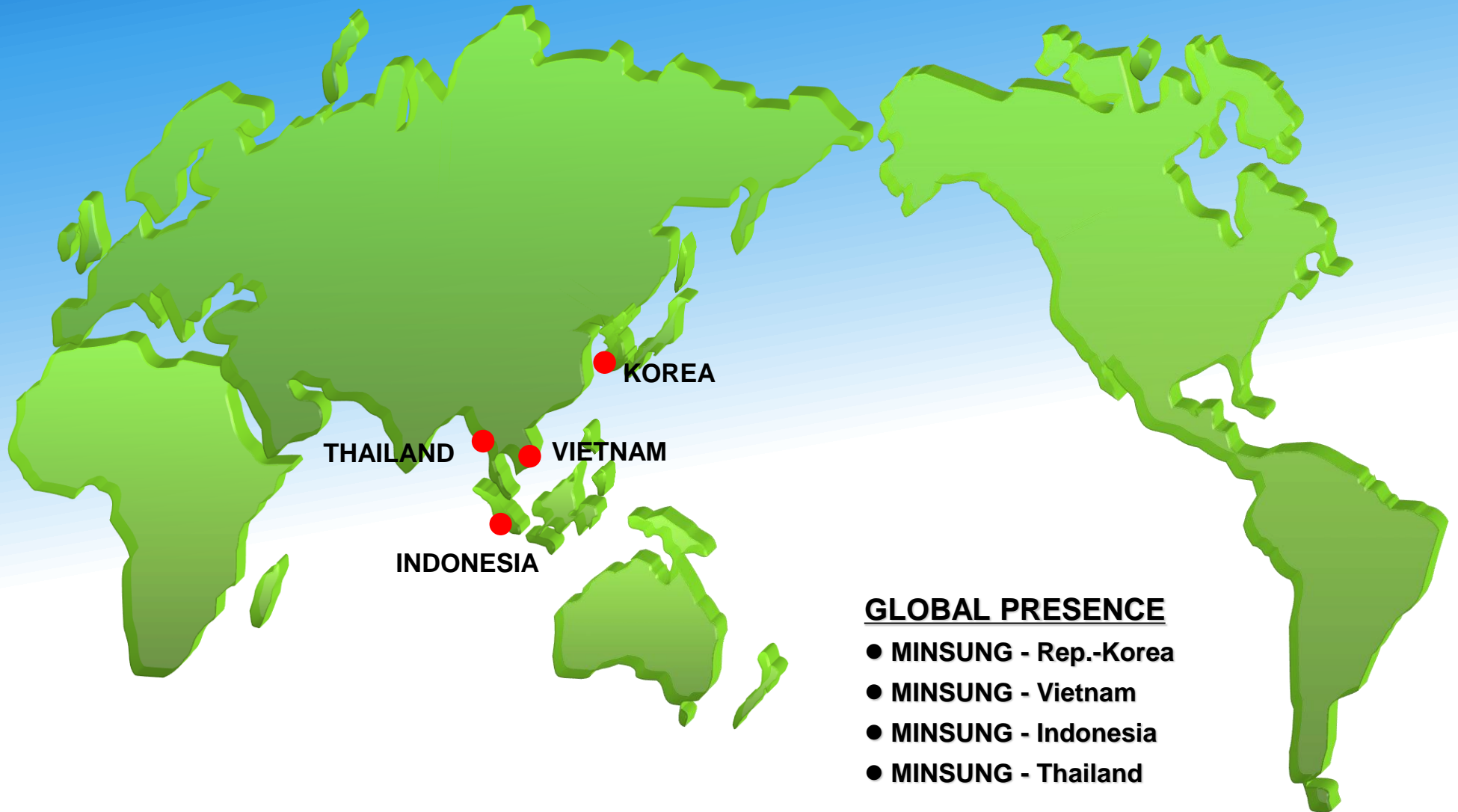
- Apartment
- Hotel, Office-tel
- Commercial Building



# ORGANIZATION (HEADQUARTER)



# GLOBAL PRESENCE



# GLOBAL PRESENCE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0315159266

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 07 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 09 tháng 02 năm 2021

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH SUNG VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MIN SUNG VINA SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MIN SUNG VINA CO., LTD

### 2. Địa chỉ trụ sở chính

Số SAV8 09.02 Chung Cư The Sun Avenue, 28 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0961200770

Fax:

Email:

Website:

### 3. Vốn điều lệ

2.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

### 4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH SUNG

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 230111-0138048

Ngày cấp: 11/11/2007 Nơi cấp: Hàn Quốc

Địa chỉ trụ sở chính: 25-4 Sangnam 2-gil Cheongryang-myeon Ulju – gun Ulsan City, Hàn Quốc

### 5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

# GLOBAL PRESENCE

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Số: HCM-00041936**

*(Ban hành theo Quyết định số: 1044/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 26/6/2020)*

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINSUNG VINA**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0315159266

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 11/7/2018, thay đổi lần thứ 8 ngày 18/12/2019;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Jeong Hoon Jae**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Số SAV8 09.02 Chung Cư The Sun Avenue, 28 Mai Chí Thọ,  
phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 22508235

Số fax:

Email:

Website:

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thi công lắp đặt thiết bị cơ - điện công trình công nghiệp: Hạng III;
2. Thi công lắp đặt thiết bị cấp nước - thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 26/6/2030./.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

**TU. GIÁM ĐỐC**  
**CHUYÊN VĂN PHÒNG**  
**SỞ**  
**XÂY DỰNG**  
Bùi Văn Hiếu

# GLOBAL PRESENCE



**DITJEN AHU**

**BUKTI PESAN NAMA PERSEROAN  
MINSUNGHOMIE CONSTRUCTION  
ENGINEERING**

**TELAH MEMPEROLEH PERSETUJUAN MENTERI**

<b>Nomor Pemesanan Nama</b>	: 20190620185807772908 <i>nomor ini untuk pengisian data pendirian</i>
<b>Nama Perseroan</b>	: MINSUNGHOMIE CONSTRUCTION ENGINEERING
<b>Tanggal Pemesanan</b>	: 20 Juni 2019
<b>Tanggal Kadaluarsa</b>	: <b>19 Agustus 2019</b>
<b>Nomor Kode Pembayaran</b>	: 820190620410415
<b>Nama Pemesan</b>	: VIVI NOVITA RANADIREKSA, SH., M.KN

# GLOBAL PRESENCE

ทะเบียนเลขที่ 0215565004037



แบบ ทร. 0401

## กรมพัฒนาธุรกิจการค้า ใบสำคัญแสดงการจดทะเบียนห้างหุ้นส่วนบริษัท

ใบสำคัญนี้ออกให้เพื่อแสดงว่า  
บริษัท มิน ซุง ไทย จำกัด

ได้จดทะเบียนเป็นนิติบุคคลตามประมวลกฎหมายแพ่งและพาณิชย์  
ณ สำนักงานทะเบียนหุ้นส่วนบริษัท จังหวัด ระยอง

เมื่อวันที่ 1 เมษายน พ.ศ. 2565

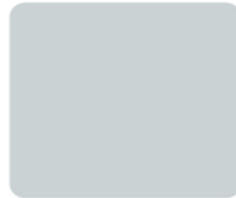
ออกให้ ณ วันที่ 1 เมษายน พ.ศ. 2565



# COMPANY CREDIT EVALUATION



# DNA



COMPANY NAME	MIN SUNG CO.,LTD.
BUSINESS REG. NO.	610-81-89801
PRESIDENT & CEO	Kwon, Taek Jang
RATING DATE	Apr.08.2022

## Notice

- ▶ It is provided only as a reference for work as an evaluation based on the data submitted by the company, and we are not responsible for the judgment or decision based on its use.
- ▶ It is written under the Act on the Use and Protection of Credit Information, which is prohibited from copying, citation (or re-quotation), distribution and forgery without our consent.
- ▶ Valid only within the validity period.
- ▶ It cannot be submitted to public institution bidding examinations such as Public Procurement Service.
- ▶ Please contact Ecreble Co., Ltd. (Tel: 02-2101-9100) for issuing a report for public institution submission or to confirm and inquire about this report.

## CREDIT RATING

ECC202204003534 | MIN SUNG CO.,LTD. | Kwon, Taek Jang | 610-81-89801

### Company Information

Company Name	MIN SUNG CO.,LTD.
President	Kwon, Taek Jang
Head Office	(44985) 25-4, Sangnam2-gil, Cheongryang-myeon, Ulsu-gun, Ulsan
TEL	052-266-6417
Business Reg. Number	610-81-89801
Line of Business	General Electric Construction
Date of Registration	Nov.09.2007
Fiscal Year	Dec.31.2021
Credit Rating Effective Date	Apr.08.2022~Apr.07.2023

### Credit Rating

# BBB-

Credit Rating Date

Apr.08.2022

### Credit Rating History

Reporting Date	Fiscal Year	Credit Rating	Cash Flow Rating
Apr.08.2022	Dec.31.2021	BBB-	A
Apr.01.2021	Dec.31.2020	BBB-	A
Apr.01.2020	Dec.31.2019	BBB-	A

### Company Overview

Main Items	Business Profile		Customer(%)		Major Shareholders	
	No. of Employees					
Electric Construction	77		SK E&C Co., Ltd.	30%	Kwon, Taek Jang	49.00%
Firefighting facility construction	Company Size	Medium	SK Materials Air Plus	8%	Kim, Cha Joon	46.00%
IT construction	Legal Status	Non-Audited Company	Kangwon Energy Co., Ltd.	6%	Kim, Jeong Beom	5.00%
	Paid-in Capital (KRW million)	455	SK Showa Denko Co., Ltd.	5%		

(Unit: KRW million)

Fiscal Year	Total Asset	Total Liabilities	Total Stockholders' Equity	Sales	Operating Income	Net Income
Dec.31.2021	8,601	2,216	6,385	33,781	725	712
Dec.31.2020	8,121	2,302	5,818	46,016	773	676
Dec.31.2019	8,600	3,358	5,242	35,458	765	370
Dec.31.2018	9,087	3,811	5,276	43,198	2,037	1,978

# COMPANY CREDIT EVALUATION

## SUMMARY

ECC202204003534 | MIN SUNG CO.,LTD. | Kwon, Taek Jang | 610-81-89801

### Summary Balance Sheet

Account	(Unit: KRW million)			Ratio(%)		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021
Current Assets	5,568	4,646	4,795	64.8	57.2	55.8
Quick Assets	4,392	4,041	4,795	51.1	49.8	55.8
Inventories	1,175	604	0	13.7	7.4	0.0
Non-Current Assets	3,031	3,474	3,805	35.2	42.8	44.2
Investment Assets	1,067	1,535	1,874	12.4	18.9	21.8
Tangible Assets	1,871	1,841	1,760	21.8	22.7	20.5
Intangible Assets	0	0	0	0.0	0.0	0.0
Other Non-Current Assets	91	98	169	1.1	1.2	2.0
<b>Total Assets</b>	<b>8,600</b>	<b>8,121</b>	<b>8,601</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>
Current Liabilities	2,108	2,002	1,916	24.5	24.7	22.3
Non-Current Liabilities	1,250	300	300	14.5	3.7	3.5
<b>Total Liabilities</b>	<b>3,358</b>	<b>2,302</b>	<b>2,216</b>	<b>39.0</b>	<b>28.4</b>	<b>25.8</b>
Capital Stock	455	455	455	5.3	5.6	5.3
Capital Surplus	0	0	0	0.0	0.0	0.0
Capital Adjustment	0	0	0	0.0	0.0	0.0
Other Accumulated Earnings and Comprehensive Income	0	0	0	0.0	0.0	0.0
Retained Earnings	4,787	5,363	5,930	55.7	66.0	68.9
[Net Income For The Year]	370	676	712	4.3	8.3	8.3
<b>Total Stockholders' Equity</b>	<b>5,242</b>	<b>5,818</b>	<b>6,385</b>	<b>61.0</b>	<b>71.6</b>	<b>74.2</b>
<b>Total Liabilities and Stockholders' Equity</b>	<b>8,600</b>	<b>8,121</b>	<b>8,601</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>

### Summary Income Statements

Account	(Unit: KRW million)			Ratio(%)		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021
1. Sales	35,458	46,016	33,781	100.0	100.0	100.0
2. Cost of Sales	31,903	41,991	27,985	90.0	91.3	82.8
3. Gross Profit	3,555	4,025	5,796	10.0	8.7	17.2
4. Selling And Administrative Expenses	2,789	3,251	5,071	7.9	7.1	15.0
5. Operating Income	765	773	725	2.2	1.7	2.1
6. Non-Operating Income	31	57	48	0.1	0.1	0.1
7. Non-Operating Expense	426	154	61	1.2	0.3	0.2
8. Income from Continuing Operations before Income Tax	370	676	712	1.0	1.5	2.1
9. Income from Continuing Operations	370	676	712	1.0	1.5	2.1
10. Income from Discontinued Operations	0	0	0	0.0	0.0	0.0
11. Net Income	370	676	712	1.0	1.5	2.1

## SUMMARY

ECC202204003534 | MIN SUNG CO.,LTD. | Kwon, Taek Jang | 610-81-89801

### Opinion

#### - Company Profile

MIN SUNG CO., LTD. was established in November 2007 by president Park Ok-Joo for electricity construction works. President Kwon Taek-Jang took office in February 2009. Capital rose to KRW 305 million in April 2012. Head office moved to the current location in January 2014, and capital again rose to KRW 455 million in September 2016. As of FY2021, it is a small to mid-sized company with 77 employees which holds KRW 8.6 billion of total assets and KRW 6.38 billion of equity.

#### - Financial Analysis

In 2021, sales dropped 26.6% from the previous year to KRW 33.78 billion. Profitability was modest with 2.1% of operating profit margin and 2.1% of net income margin. Operating cash flow continued a net inflow, and the company acquired investment asset with the operating cash. Debt to equity ratio and total borrowings to total assets ratio each posted 34.7% and 3.5%, and financial stability appeared to be fine.

As of 30 March 2022, the company was operating KRW 300 million of borrowings from financial institutions and set building and site, securities, and credit guarantee certificate as collateral.



# Our Capability

# 02

# HUMAN RESOURCES

## Personnel Organization of Job Classification

(Dec. 2021, Regular Employee)

<b>Categorization</b>	<b>Construction Site</b>	<b>Head Quarters</b>	<b>Total</b>
Director/Manager/officer		17	<b>17</b>
Site Manager	19		<b>19</b>
Admin. Manager	20		<b>20</b>
Quality, Safety Manager	16	1	<b>17</b>
Construction Manager	17		<b>17</b>
Foreman	5		<b>5</b>
<b>Total</b>	<b>77</b>	<b>18</b>	<b>95</b>

\* Construction technician mobilize : average 700person/day(Domestic+Over sea)

# HUMAN RESOURCES

## Personnels with Electricity Technology Certificates

No.	Name	Type of Certificates	Registration No.	Level
1	Hoon-gi Jeon	Electricity Master	17362090139E	Special
2	Kyung-nyun Lee	Electricity Construction Professionals	99203090143U	Special
3	Young-jin Kim	Electricity Construction Professionals	96202030941C	High
4	Sung-doo Park	Electricity Construction Professionals	08201090519Z	Elementary
5	Sang-suk Jung	Electricity Construction Technology	B5-2010-00805	High
6	Taek-jang Kwon	Electricity Construction Technology	C9-2007-06651	Intermediate
7	Cha-jun Kim	Electricity Construction Technology	C9-2007-07242	Intermediate

# HUMAN RESOURCES

## Personnels with Electricity Technology Certificates

No.	Name	Type of Certificates	Registration No.	Level
8	Dong-joo Lee	Electricity Construction Technology	C5-2005-02677	Intermediate
9	Yong-hwan Park	Electricity Construction Technology	D9-2005-07320	Elementary
10	Jong-dae Park	Electricity Construction Technology	D8-2013-06494	Elementary
11	Jong-woon Ahn	Electricity Construction Technology	D8-2010-02703	Elementary
12	Kyung-il Jung	Electricity Construction Technology	D9-2013-04262	Elementary

## Personnels with Safety Certificates

No.	Name	Type of Certificates	Registration No.	Level
1	Sang-geun Park	Construction Safety Professional	12202090148V	Elementary
2	Sang-sun Hwang	Industry Safety Professional	15203090478U	Elementary

# HUMAN RESOURCES

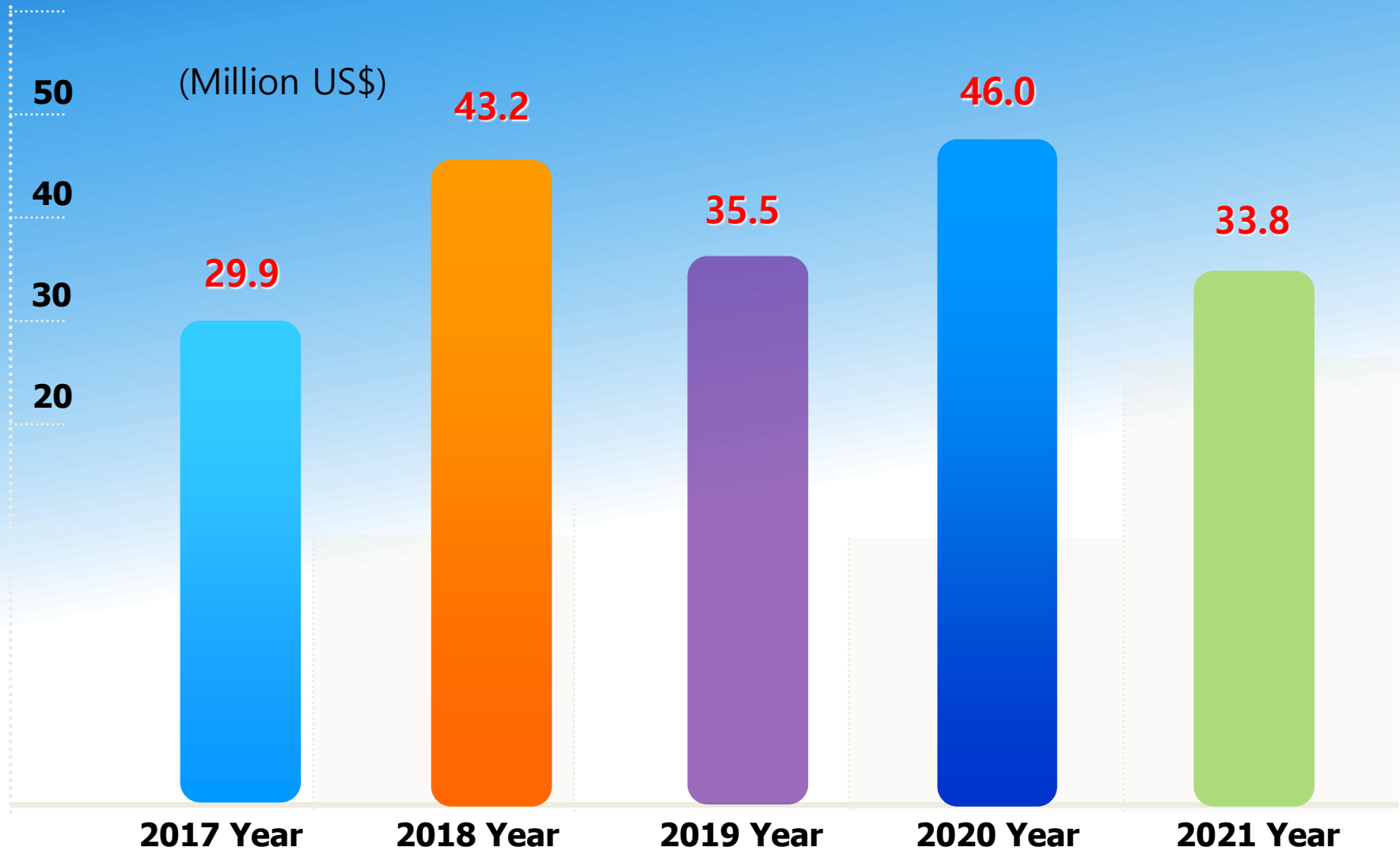
## Personnels with Firefighting Technology Certificates

No.	Name	Type of Certificates	Registration No.	Level
1	Kyu-sik Jung	Firefighting Facility Professional	112010903350	
2	Young-jin Kim	Firefighting Facility Professional	082022105471	
3	Taek-jang Kwon	Firefighting Facility Technology Professional	2004-울산-000012	
4	Jung-bum Kim	Firefighting Facility Technology Professional	2016-02-00345L	

## Personnels with Telecommunication Technology Certificates

No.	Name	Type of Certificates	Registration No.	Level
1	Ik-jin Lim	Telecommunication Technology	201200002877L	High
2	Young-jin Kim	Telecommunication Technology	301201001152L	Intermediate
3	Taek-jang Kwon	Telecommunication Technology	401201602973L	Elementary
4	Jung-bum Kim	Telecommunication Technology	401201700015L	Elementary

# SALES RESULTS



# LICENSE

Description	Kind of License	Registration No.	Issue Date
Construction	Electricity Technology Industry Registration	Ulsan-00426	Dec 17, 2007
	Firefighting Facility Industry Registration	No.2012-3	May 29, 2012
	Information Telecommunication Business Industry Registration	No.520110	Oct 17, 2016
	Black-out-free Construction Capacity Certificate	No.11-06	Feb 14, 2011
	Underground Electricity Distribution Professional Certificate	No.5500-2012-070	Jul 04, 2012
	New-Renewable Energy Establishment Installment Professional Registration	No.2008-2714	Nov 26, 2008

# CERTIFICATE of QUALITY, HEALTH, SAFETY(KOREA)

 **Lloyd's Register**

Current issue date: 18 November 2021  
Expiry date: 17 November 2024  
Certificate identity number: 10391003

Original approval(s):  
ISO 9001 - 2 June 2018

## Certificate of Approval

This is to certify that the Management System of:  
**Minsung Co., Ltd.**

25-4 Sangnam 2-gil Cheongnyang-eup, Uiju-gun, Ulsan 44985, Republic of Korea

has been approved by Lloyd's Register to the following standards:  
**ISO 9001:2015**

Approval number(s): ISO 9001 - 00014252

The scope of this approval is applicable to:  
Construction and maintenance for electrical, instrumentation, fire-fighting and information & communication works.

  
**Il-Hyoung Lee**  
Korea Operations Manager  
Issued by: Lloyd's Register Quality Assurance (Korea) Ltd.  
for and on behalf of: Lloyd's Register Quality Assurance Limited



Lloyd's Register Group Limited, its affiliates and subsidiaries, including Lloyd's Register Quality Assurance Limited (LRQA), and their respective officers, employees or agents are, individually and collectively, referred to in this clause as 'Lloyd's Register'. Lloyd's Register assumes no responsibility and shall not be liable to any person for any loss, damage or expense caused by reliance on the information or advice in this document or howsoever provided, unless that person has signed a contract with the relevant Lloyd's Register entity for the provision of this information or advice and in that case any responsibility or liability is exclusively on the terms and conditions set out in that contract. Issued by: Lloyd's Register Quality Assurance (Korea) Ltd., 17th Floor Sinsong Building, 67 Yeouinsu-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07327, Korea for and on behalf of: Lloyd's Register Quality Assurance Limited, 1 Tinsley Park, Bickenhill Lane, Birmingham B37 7ES, United Kingdom

Page 1 of 1

**ISO 9001**  
**Quality Management**

 **Lloyd's Register**

Current issue date: 11 September 2021  
Expiry date: 10 September 2024  
Certificate identity number: 10300392

Original approval(s):  
ISO 45001 - 10 November 2020

## Certificate of Approval

This is to certify that the Management System of:  
**Minsung Co., Ltd.**

25-4 Sangnam 2-gil Cheongnyang-eup, Uiju-gun, Ulsan 44985, Republic of Korea

has been approved by Lloyd's Register to the following standards:  
**ISO 45001:2018**

Approval number(s): ISO 45001 - 00026711

The scope of this approval is applicable to:  
Installation and maintenance for electrical, instrumentation, fire-fighting and information & communication works.

  
**Il-Hyoung Lee**  
Korea Operations Manager  
Issued by: Lloyd's Register Quality Assurance (Korea) Ltd.  
for and on behalf of: Lloyd's Register Quality Assurance Limited



Lloyd's Register Group Limited, its affiliates and subsidiaries, including Lloyd's Register Quality Assurance Limited (LRQA), and their respective officers, employees or agents are, individually and collectively, referred to in this clause as 'Lloyd's Register'. Lloyd's Register assumes no responsibility and shall not be liable to any person for any loss, damage or expense caused by reliance on the information or advice in this document or howsoever provided, unless that person has signed a contract with the relevant Lloyd's Register entity for the provision of this information or advice and in that case any responsibility or liability is exclusively on the terms and conditions set out in that contract. Issued by: Lloyd's Register Quality Assurance (Korea) Ltd., 17th Floor Sinsong Building, 67 Yeouinsu-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07327, Korea for and on behalf of: Lloyd's Register Quality Assurance Limited, 1 Tinsley Park, Bickenhill Lane, Birmingham B37 7ES, United Kingdom

Page 1 of 1

**ISO 45001**  
**Quality Management**

 **KOSHA**  
Accident Prevention

Certificate No. 1799

## CERTIFICATE for KOSHA-MS

*Occupational Safety and Health Management System*

**Company : Minsung co., Ltd**

**Date of Issue : SEP. 28, 2021**

**Valid Period : OCT. 07, 2021 ~ OCT. 06, 2024**

*This is to certify that the occupational safety and health management system of the above company has been assessed and complied with the requirements of the KOSHA-MS*

**KOSHA**  
KOREA OCCUPATIONAL SAFETY & HEALTH AGENCY  
400, Jongga-ro, Jung-gu Ulsan, 44429, Republic of Korea

**PRESIDENT**  


**KOSHA-MS**  
**Safety & Health**



# CERTIFICATE of QUALITY(VIETNAM)

**GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015**

**TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**  
"HẢI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG"

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
Số 8935293400671-QMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA  
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÍN SUNG VINA**  
Trụ sở: Số SAV8 09.02 Chung cư The Sun Avenue 28 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

**TIÊU CHUẨN**  
**ISO 9001:2015**  
**PHẠM VI CHỨNG NHẬN:**  
Quản lý thi công và lắp đặt hệ thống điện, thiết bị đo  
đạc các công trình xây dựng.

Ngày chứng nhận : 02/11/2019  
Ngày phát hành : 02/11/2019  
Ngày hết hạn : 01/11/2022  
Chi tiết tại quyết định số : 02111902/QĐ-ISOCERT

Được phép sử dụng dấu chứng nhận

  
Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:  
8935293400671

  
**ISO 9001:2015**

  
ThS. Vũ Văn Thảo

Trà cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn>  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**  
Số 40 dẫy A, lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  
Hotline: 1900.636.538, VPIN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: [contacts@isocert.org.vn](mailto:contacts@isocert.org.vn), Website: <https://isocert.org.vn>

**ISO 9001**  
**Quality Management**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 14001:2015**

**TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**  
"HẢI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG"

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
Số 8935293400671-EMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CỦA  
**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÍN SUNG VINA**  
Trụ sở: Số SAV8 09.02 Chung cư The Sun Avenue 28 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Quận 2,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

**TIÊU CHUẨN**  
**ISO 14001:2015**  
**PHẠM VI CHỨNG NHẬN:**  
Quản lý thi công và lắp đặt hệ thống điện, thiết bị đo  
đạc các công trình xây dựng.

Ngày chứng nhận : 02/11/2019  
Ngày phát hành : 02/11/2019  
Ngày hết hạn : 01/11/2022  
Chi tiết tại quyết định số : 02111903/QĐ-ISOCERT

Được phép sử dụng dấu chứng nhận

  
Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:  
8935293400671

  
**ISO 14001:2015**

  
ThS. Vũ Văn Thảo

Trà cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.org.vn>  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**  
Số 40 dẫy A, lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội  
Hotline: 1900.636.538, VPIN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: [contacts@isocert.org.vn](mailto:contacts@isocert.org.vn), Website: <https://isocert.org.vn>

**ISO 14001**  
**Quality Management**

# Experience

(Major Experience in Recent 5 Years)

03

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
1	Electric Work for GPS-combined cycle power plant in Ulsan, Korea 울산 GPS 복합화력 전기공사	Sk Eco-Engineering Co., Ltd 에스케이에코엔지니어링(주)	7,590,000,000	7,590,000.0	2022.04 ~ 2024.02	
2	Instrumentation Work #4 for Package A2 of Petrochemical Complex in South of Vietnam 베트남 롱손 석유화학단지 PAK A2#4 계장공사	POSCO E&C Co., Ltd 포스코건설(주)	2,496,100,000	2,496,000.0	2020.07 ~ 2022.07	Over sea 49,922,300,000 (VND)
3	OIL&LNG Package Instrumentation Work for Ulsan North Port Liquefied Gas and Petroleum Product Terminal Construction 울산 북항 LNG터미널건설 계장공사	Daewoo E&C Co., Ltd 대우건설(주)	6,460,000,000	6,460,000.0	2022.03 ~ 2024.06	
4	Electric Work for RDMP RU-A Balikpapan Project PKG#6 in Indonesia 인도네시아 RDMP PROJECT PKG#6 전기공사	Hyundai Engineering Co., Ltd 현대엔지니어링(주)	6,458,333,333	6,458,000.0	2021.08 ~ 2023.08	Over sea 77,500,000,000 (IDR)
5	E&I Work for Korea Petroleum Industry Co. R-Project Korea 한국석유공업 R-PROJECT 전기,계장공사	Fields Engineering Co., Ltd 필즈엔지니어링(주)	2,097,670,000	2,098,000.0	2021.03 ~ 2022.04	
6	Instrumentation work construction of Yeosu natural gas power plant, Korea 여주 천연가스발전소 계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	4,737,000,000	4,737,000.0	2020.11 ~ 2023.02	
7	Electrical & Instrument Work PKG1 for HSVC OL1 Project By Hyosung Vina Chemicals, Viet Nam 베트남 효성 OL1 PROJECT 전기,계장공사	E-Tech e&c Co.,Ltd 이테크건설(주)	4,060,550,000	4,061,000.0	2020.08 ~ 2021.11	Over sea 81,211,000,000 (VND)

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
8	Electrical Maintenance Work for SK Advanced Ulsan site, Korea SK어드밴스드 울산공장 전기분야 정비공사	Skadvanced Co.,Ltd SK어드밴스드(주)	306,000,000	306,000.0	2020.05 ~ 2021.05	
9	Construction of signaling equipment between 103 and 104 stations of the Seohae Line double track train, Korea 서해선 복선전철 103역~104역 신호설비공사	Korea National Railway 한국철도시설공단	2,361,272,727	2,361,000.0	2020.06 ~ 2020.12	
10	E&I Work for Power boiler fuel conversion business By SKE, Korea 동력보일러 연료전환사업 전기,계장공사(SK에너지)	Kangwon Co.,Ltd (주)강원	2,583,000,000	2,583,000.0	2020.06 ~ 2021.01	
11	E&I Work for Power boiler fuel conversion business By SKGC, Korea 동력보일러 연료전환사업 전기,계장공사(SK가스)	Kangwon Co.,Ltd (주)강원	1,567,000,000	1,567,000.0	2020.06 ~ 2021.01	
12	Iksan Residential Environment Improvement Project Apartment Electrical Work Section 1, Korea 익산 주거환경개선사업 아파트 전기공사 1공구	Korea land & housing Corporation 한국토지주택공사	6,114,061,114	6,114,000.0	2020.08 ~ 2022.12	
13	Electrical & Instrument Work for M16 Ph-1 Project of SK Hynix Co., Korea SK Hynix M16 Phase-1 Project 전기,계장공사	SK Airgas Co.,Ltd 에스케이에어가스(주)	7,560,000,000	7,560,000.0	2020.05 ~ 2021.07	
14	Field Instrument Work for T&I of June 2020 Ulsan site, Korea 2020년 6월 T&I FIELD 계기작업	S-oil Co., Ltd S-Oil(주)	674,000,000	674,000.0	2020.05 ~ 2020.09	

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
15	Electrical & Instrument Work for M1 Project of Ulsan site., Korea 태광산업 울산공장 M1 PROJECT 계전설치공사	Teakwang Industrial Co.,Ltd 태광산업(주)	5,100,000,000	5,100,000.0	2020.02 ~ 2020.12	
16	Electrical & Instrument Work for NRC Compressor replacement and PSA Project in SK Energy Co, Korea NRC 콤퓨레셔 교체사업 및 PSA 증 전기계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	4,901,400,000	4,901,000.0	2020.01 ~ 2020.11	
17	Electrical & Instrument Work for Ulsan PP Project Korea 울산 PP PROJECT 증 전기계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	5,180,000,000	5,180,000.0	2019.11 ~ 2021.02	
18	Firefighting work for Wonju Medical Center extension, Korea 원주의료원 증축사업 소방공사	Gangwondo Development Corporation 강원도개발공사	809,353,618	809,000.0	2019.11 ~ 2021.08	
19	Electrical & Instrument Work for CDP-4 Project of SK Chemical Ulsan site, Korea SK케미칼 CDP-4 PROJECT 증 전기계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	1,465,000,000	1,465,000.0	2019.11 ~ 2020.10	
20	Electrical Work for Lotte Food Gimcheon Factory Extension, Korea 롯데푸드 김천공장 증축 전기공사	Lotte E&C Co., Ltd 롯데건설(주)	2,485,000,000	2,485,000.0	2019.08 ~ 2020.12	
21	Firefighting(Electrical) work for PUS04 Construction Business, Korea PUS04 구축사업 소방시설(전기)공사	KT Corporation (주)케이티	3,777,693,000	3,778,000.0	2019.04 ~ 2022.03	

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
22	Electrical & Instrument Work for PP-4 Project By Hyosung Vina, Vietnam 베트남 효성 PP-4 PROJECT 전기,계장공사(ISBL)	E-Tech e&c Co.,Ltd 이테크건설(주)	4,291,100,000	4,291,000.0	2019.04 ~ 2020.04	Over sea 85,822,000,000 (VND)
23	Electrical Work for 154kv Power reception duplexing of NO.2 FCC in SK Energy Co, Korea NO.2 FCC 154KV 수전전력 이중화 작업	SK Energy Co., Ltd SK에너지(주)	1,170,000,000	1,170,000.0	2019.03 ~ 2019.12	
24	Electrical Work(B area) for S-Projctet of SK Energy Co., Korea S-Project 증 전기공사(B공구)	SK Energy Co., Ltd SK에너지(주)	4,916,000,000	4,916,000.0	2019.01 ~ 2020.05	
25	Electrical Work for SKGC 7 pumps of S-Project in SK Energy Co, Korea S-Project 증 SKGC pump 7기 증설 전기공사	SK Energy Co., Ltd SK에너지(주)	84,000,000	84,000.0	2019.02 ~ 2019.12	
26	Electrical Work for MeX3 Project of Lotte Chemical Co., Ulsan Site, Korea 롯데케미칼 Mex3 Project 전기공사	Lotte E&C Co., Ltd 롯데건설(주)	1,389,000,000	1,389,000.0	2019.01 ~ 2019.09	
27	Electrical & Instrument Work for Fuel cell Pilot Project of SK Incheon petrochem. Co., Korea SK인천석유화학 연료전지 PILOT Project 전기,계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	336,000,000	336,000.0	2018.12 ~ 2019.06	
28	Electrical & Instrument Work for Ulsan site of JC Chemical Co., Korea JC케미칼 울산신항공장 신축 전기,계장공사	E-Tech e&c Co.,Ltd 이테크건설(주)	2,450,000,000	2,450,000.0	2018.12 ~ 2019.07	

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
29	Electrical Work for #4~6 Line Instant Rice Building of Food Production Station, CJ CheilJedang Co., Korea CJ제일제당 식품생산기지 햇반동 전기공사	CJ CheilJedang Co.,Ltd CJ제일제당(주)	1,939,000,000	1,939,000.0	2018.11 ~ 2019.10	
30	Electrical & Fire fighting Work for Culture and sports Center of Paju-eup, Korea 파주읍 문화체육센터 건설공사중 전기공사 및 기계소방공사	Boo Myung Engineering Co.,Ltd 부명엔지니어링(주)	830,000,000	830,000.0	2018.10 ~ 2019.12	
31	Electrical Work for No.36 substation of SK Energy Co, Korea NO.36 변전소 개선 및 Panel교체공사	SK Energy Co., Ltd SK에너지(주)	142,000,000	142,000.0	2018.10 ~ 2018.12	
32	Electrical & Instrument Work for Cheongju-#2 facility CDA extension, Korea 청주2공장 CDA증설 전기,계장공사	SK Airgas Co.,Ltd 에스케이에어가스(주)	720,000,000	720,000.0	2018.10 ~ 2019.02	
33	Underground Work for S-Projctet VRDS area of SK Energy Co., Korea S-Project (VRDS)중 U/G접지공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	379,000,000	379,000.0	2018.08 ~ 2019.07	
34	Electrical & Instrument Work for LLDEP Classification system of SK Energy Co., Korea SK Energy LLDEP Classification system개선 전기, 계장공사	Jeio Co.,Ltd (주)제이오	220,000,000	220,000.0	2018.09 ~ 2019.10	
35	Electrical & Instrument Removal Work for S-Project in Ulsan Site of SK Energy Co., Korea S-Project 의 전기,계장 철거작업	Dongbu Co.,Ltd (주)동부	632,000,000	632,000.0	2018.01 ~ 2018.09	

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
36	Electrical Work for S-Projct Temporarily Power & Grounding of SK Energe Co., Korea SK에너지 울산공장 S-PROJECT 임시동력 및 접지공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	2,190,000,000	2,190,000.0	2018.08 ~ 2020.02	
37	Electrical Work for Energy Storage System of SK CLX Korea SK CLX ESS사업 전기공사	Sk T&S Co.,Ltd 에스케이티엔에스(주)	1,031,000,000	1,031,000.0	2018.07 ~ 2018.11	
38	Electrical Work for S-Projct Safety center of SK Energy Co., Korea SK에너지 울산공장 S-PROJECT 안전센터 전기공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	1,200,000,000	1,200,000.0	2018.06 ~ 2018.11	
39	Electrical Work for MeX3 22.9KV Underground Cable of Lotte Chemical Co., Ulsan Site, Korea 롯데케미칼 울산공장 Mex3 22.9KV 지중케이블 외 전기공사	Lotte Chemical Co., Ltd 롯데케미칼(주)	760,000,000	760,000.0	2018.05 ~ 2018.12	
40	Electrical Work for HOU No.1,2 SS SWGR Site of SK Energe Co., Korea SK에너지 울산공장 HOU No.1,2 SS SWGR 전기공사	SK Energy Co., Ltd SK에너지(주)	344,000,000	344,000.0	2018.02 ~ 2018.05	
41	Electrical & Instrument Work for M15 Ph-1 Project of SK Hynix Co., Korea SK Hynix M15 Phase-1 Project 전기,계장공사	SK Airgas Co.,Ltd 에스케이에어가스(주)	6,388,000,000	6,388,000.0	2018.01 ~ 2018.12	
42	Electrical & Instrument Work for S-Project in Ulsan Site of SK Energe Co., Korea SK에너지 울산공장 S-Project 전기,계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	3,388,000,000	3,388,000.0	2018.01 ~ 2018.06	



# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
43	Telecommunication Work for #K8 Battery Building in SK Innovation Co., Korea K8 Battery 충방전동 신축 통신공사	Boo Myung Construction Co.,Ltd 부명종합건설(주)	1,250,000,000	1,250,000.0	2017.12 ~ 2018.04	
44	Electrical & Instrument Work for Fuel cell Pilot of SK Gas Co., Korea SK가스 연료전지 실증사업 중 전기,계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	266,800,000	267,000.0	2017.10 ~ 2018.02	
45	Electrical & Instrument Work for Automatic Factory in SK Chemical Co., Korea SK케미칼 자동화창고 전기,계장공사	Skec Co.,Ltd 에스케이건설(주)	370,000,000	370,000.0	2017.11 ~ 2018.04	
46	Electrical Work for Offsite Improvement Plan in S-OIL Co., Korea S-OIL O.I.P 전기공사	Samsungcnt Co.,Ltd 삼성물산(주)	3,780,000,000	3,780,000.0	2017.10 ~ 2018.03	
47	Electrical Work for Utility & Instant Rice Bulging of Production Station, CJ CheilJedang Co., Korea CJ제일제당 식품생산기지 UT동, 햇반동 전기공사	CJ CheilJedang Co.,Ltd CJ제일제당(주)	7,220,000,000	7,220,000.0	2017.09 ~ 2018.09	
48	Electrical Work for Battery Cell Production Plant in SK Innovation Co., Korea SK이노베이션 배터리 Cell생산 Plant 전기공사	Boo Myung Construction Co.,Ltd 부명종합건설(주)	6,530,000,000	6,530,000.0	2017.04 ~ 2017.11	
49	Temporary Electrical Work for Battery Cell Production #2 Plant in SK Innovation Co., Korea SK이노베이션 배터리 Cell생산 2공장 가설전기공사	Boo Myung Construction Co.,Ltd 부명종합건설(주)	546,000,000	546,000.0	2017.06 ~ 2017.12	

# CONSTRUCTION EXPERIENCE

Apr. 2022 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (KoreanW)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
50	Electrical Work for Ulsan City National Road No.7 (Expansion), Korea 울산광역시 국도 7호선(신답교~경주시계) 확장 이설공사	KEC Busan Co., Ltd 한국전력공사 부산	790,511,366	791,000.0	2017.06 ~ 2017.09	
51	Firefighting Facility Work for Battery Cell Production #2 Plant in SK Innovation Co., Korea SK이노베이션(주) BATTERY 제 2공장 건축공사 중 소방공사	Yuhwa Industry Co., Ltd 유화산업개발(주)	1,320,000,000	1,320,000.0	2017.06 ~ 2017.12	
52	Instrumentation Work for No.1 ALKY Process DIB.DEB Analyzer System, Korea No.1 ALKY공정 DIB.DEB Analyzer 설치 외 4건	SK Energy Co., Ltd SK에너지(주)	398,000,000	398,000.0	2017.05 ~ 2017.08	
53	Under Ground Electrical Work for Ulsan-clock tower Crossroads, Ulsan, Korea 울산 시계탑사거리 지중화 공사	KEC Busan Co., Ltd 한국전력공사 부산	406,645,237	407,000.0	2017.05 ~ 2017.08	
54	Electrical Work for S.Y High-Tech Knowledge Complex Korea 세영High-Tech 지식산업센터 신축공사 중 일반 전기공사	Daelim Industrial Co., Ltd 대림산업(주)	2,930,000,000	2,930,000.0	2017.04 ~ 2018.09	
55	Electrical & Instrument Work for SK Gas Ulsan Ball Tank Station, Korea SK가스 울산기지 Ball Tank 신설공사 중 전기,계장공사	Skec Co.,Ltd SK건설(주)	927,000,000	927,000.0	2017.03 ~ 2018.03	
56	Temporary Electrical Work for SK Gas Ulsan Ball Tank Station, Korea SK가스 울산기지 Ball Tank 신설공사 중 가설전기공사	Skec Co.,Ltd SK건설(주)	299,000,000	299,000.0	2017.03 ~ 2018.03	

# EXPERIENCE - COMMERCIAL BUILDING, APT, HOTEL

Nov. 2019 1000W/US\$

NO.	PROJECT NAME	CLIENT or CONTRACTOR	CONTRACTED PRICE (Korean₩)	CONTRACTED PRICE (US\$)	CONSTRUCTION PERIOD	REMARKS
1	Electrical Work for S.Y High-Tech Knowledge Complex Korea 세영High-Tech 지식산업센터 신축공사 중 일반 전기공사	Daelim Industrial Co., Ltd 대림산업(주)	2,930,000,000	2,930,000.0	2017.04 ~ 2018.09	
2	Electrical Work for Hotel Phoenix Busan Remodeling Busan, Korea 부산 피닉스호텔 리모델링 전기공사	Fine Construction Co.,Ltd 화인건설(주)	850,000,000	850,000.0	2016.02 ~ 2017.02	
3	Electrical & Fire fighting Work for Hotel Stanford Inn-Busan Busan, Korea 호텔 스탠포드인 부산 전기,소방공사	Fine Construction Co.,Ltd 화인건설(주)	1,500,000,000	1,500,000.0	2016.03 ~ 2017.03	
4	Electrical Work for Hotel Ibis Haeundae Busan, Korea 부산해운대 아이비스호텔 전기공사	Sejung Construction Co.,Ltd 세정건설(주)	2,100,000,000	2,100,000.0	2015.04 ~ 2016.10	
5	Electrical Work for SK Apartment #1-2 Banyeo-dong Haeundae Busan, Korea 부산해운대 반여 1-2구역 SK아파트 전기공사	Skec Co.,Ltd SK건설(주)	1,600,000,000	1,600,000.0	2015.03 ~ 2016.12	
6	Electrical Work for SK Hub Office-tel in Pangyo Gyeonggi-do, Korea 경기도 판교 SK허브 오피스텔 전기공사	Skec Co.,Ltd SK건설(주)	850,000,000	850,000.0	2015.02 ~ 2016.04	
7	Electrical Work for SK View Lake Mall in Gwanggyo Gyeonggi-do, Korea 경기도 광교 SK뷰 레이크몰 상업시설 전기공사	Skec Co.,Ltd SK건설(주)	690,000,000	690,000.0	2014.09 ~ 2015.11	
8	Electrical Work for SK Leaders View Office-tel in Yeoksam-dong Seoul, Korea 역삼동 SK리더스뷰 오피스텔 전기공사	Skec Co.,Ltd SK건설(주)	750,000,000	750,000.0	2013.07 ~ 2014.09	

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**OIL&LNG Package Instrumentation Work for Ulsan North Port  
Liquefied Gas and Petroleum Product Terminal  
Korea / Completion 2024**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Instrumentation work construction of Yeosu natural Power Plant  
Korea / Completion 2023**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for SK Hynix M16 Ph-1 Project  
Korea / Completion 2021**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for Ulsan PP Project  
Korea / Completion 2020**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical Work(B area) for S-Projct of SK Energy Co.  
Korea / Completion 2020**



# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for SK Gas Ulsan Ball Tank Station  
Korea / Completion 2018**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for SK Hynix M15 Ph-1 Project  
Korea / Completion 2018**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for Fuel cell Pilot of SK Gas Co.  
Korea / Completion 2018**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Telecommunication Work for #K8 Battery Building in  
SK Innovation Co., Korea / Completion 2018**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical Work for Utility & Instant Rice Building in CJ Cheiljedang  
Food Production Station, Korea / Completion 2018**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for S-oil Super Project  
Package #3, Korea / Completion 2017**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical Work for Battery Cell Production Plant in  
SK Innovation Co., Korea / Completion 2017**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for Buan Green Energy Electricity Generator Project, Korea / Completion 2017**



# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



Electrical Work for SK Hynix M14 Ph-4 Project, Korea / Completion 2017

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for Low Pressure Steam Turbine Project  
in S-oil, Korea / Completion 2016**

# Oil, Gas, Chemical, Power, Industrial Plant Pictures



**Electrical & Instrument Work for New PX Project (OBL) in SK Energy  
Ulsan Site, Korea / Completion 2014**

# General Electrical(Commercial, APT, Hotel) Pictures



**Electrical Work for S.Y High-Tech Knowledge Complex, Ulsan  
Korea / Completion 2018**

# General Electrical(Commercial, APT, Hotel) Pictures



**Electrical & Fire fighting Work for Hotel Stanford Inn-Busan  
Korea / Completion 2017**

# General Electrical(Commercial, APT, Hotel) Pictures



**Electrical Work for SK Apartment #1-2 Banyeo-dong Haeundae  
Busan, Korea / Completion 2016**

# General Electrical(Commercial, APT, Hotel) Pictures



**Electrical Work for SK Leaders View Office-tel in Yeoksam-dong  
Seoul, Korea / Completion 2014**

# Award Certificate

---

04



# AWARD CERTIFICATE



Exemplary Associate Company

Minsung Co.,LTD.

Representative : Taek-Jang Kwon

Your company has contributed a lot based on thorough quality management and safety management with trust and sincere spirit of collaboration. Therefore we give this prize to thank your effort and select your company as exemplary associate company.

August 26, 2011

**Samsung Everland Co.,LTD.**

**Representative &CEO Joo Hyun Choi**

# AWARD CERTIFICATE

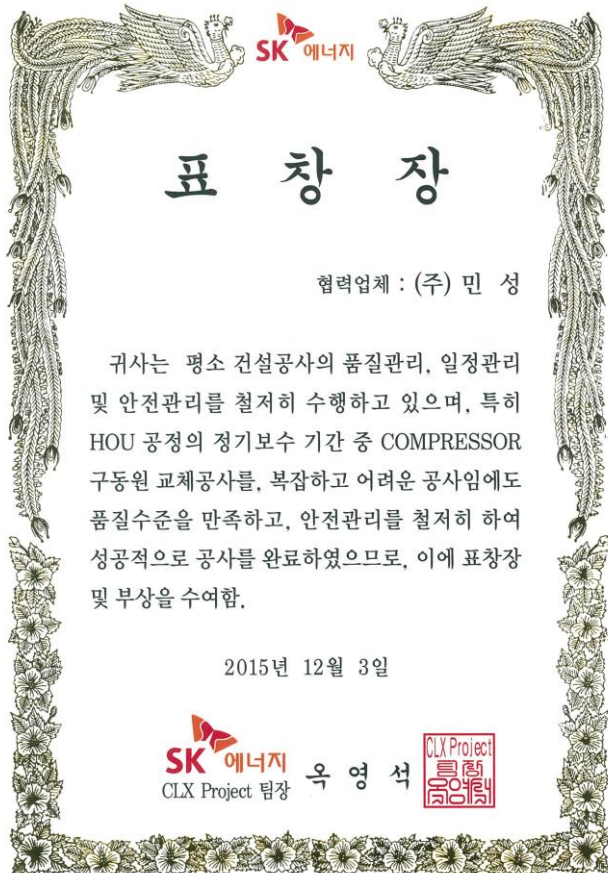
Prize

Associate Organization : Min sung Co.,LTD

Your company has contributed a lot based on thorough quality management and safety management. Particularly your company completed complex and difficult construction satisfying the quality level and all safety rules during changing COMPRESSOR for HOU process annual repair period. Therefore we award you with the prize.

December 3, 2015

**SK Energy**  
**CLX Project Manager Young Suk Ok**



# AWARD CERTIFICATE

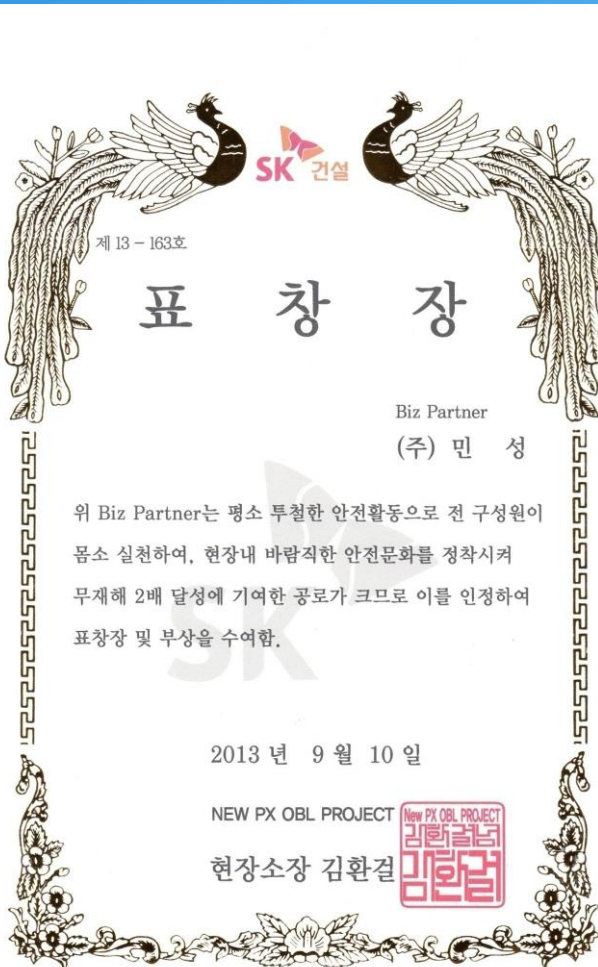
Prize

Biz Partner  
Minsung Co.,LTD

This Biz Partner's all members have followed the safety rules by thoroughly keeping the safety rules and thereby settled safety culture in the construction sites. This brought about accomplishing Disaster-free environment, and therefore we appreciate your effort and award you.

September 10, 2013

**NEW PX OBL Project**  
**Construction Site Manager Hwan-gul kim**



# AWARD CERTIFICATE

Prize

Biz Partner  
Minsung Co.,LTD



This Biz Partner's all members have followed the safety rules by thoroughly keeping the safety rules and thereby settled safety culture in the construction sites. This brought about accomplishing Disaster-free environment, and therefore we appreciate your effort and award you.

May 7, 2013

**NEW PX OBL Project**  
**Construction Site Manager Hwan-gul kim**

# AWARD CERTIFICATE

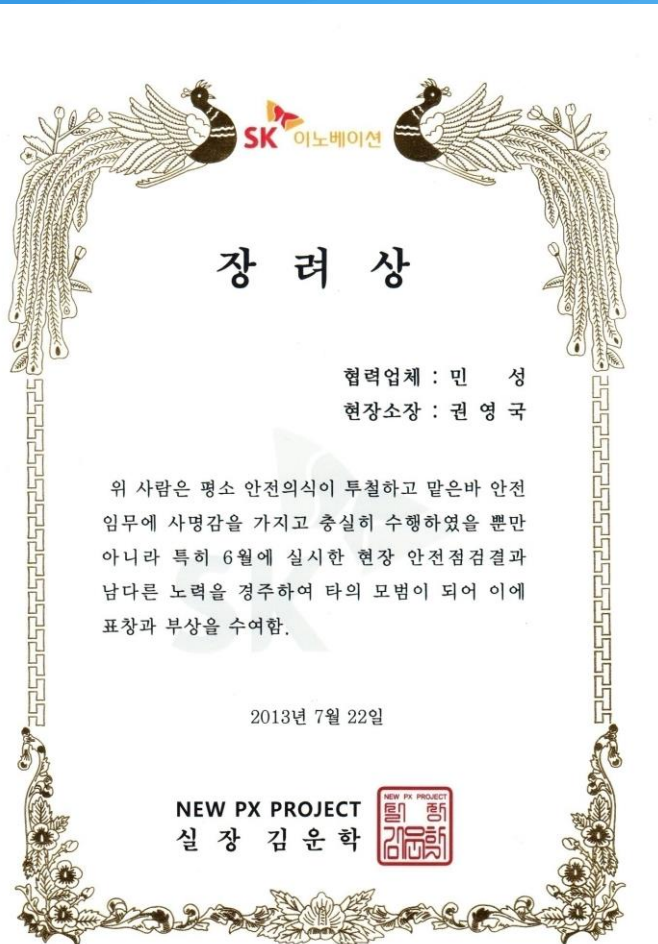
Prize

Associate Company : Minsung Co.,LTD  
Construction Manager : Young-gook Kwon

This person has strong resolution to keep the safety rule everyday and has sense of duty for the work and perform his duty sincerely. Particularly, the safety examination of this June tells that he put exceptional effort for its safety and thereby we award him with the prize.

July 22, 2013

**NEW PX OBL Project  
Manager Woon-hak Kim**



# Thank You